

PHÂN LOẠI

TỈ LỆ TB
C' GIẢN BẢO → MLK THƯỜNG
MLK ĐẶC

(ÍT SỢI NHIỀU TB)

MLK THƯỜNG

PHỔ BIẾN

QUẦN TRÙNG

TP: Tất cả TP ở MLK CT.
Nhiều mạch máu
thần kinh

@: Chấn thương
lớp đệm tòng rỗng
mô nền các cơ quan

Mô mông areolar

TP: TB sợi
TB bào
sợi: collagen
chun
Là MLK THƯỜNG nên lại lớp bởi trung BM.
@: màng bụng
màng phổi

Mô võng reticular

TP: TB võng → lưới
sợi võng → lưới
@: nền cơ tạo huyết (tủy, lách, hạch bạch huyết)
niêm mạc ruột non
thận

Mô mỡ adipose

TP: TB mỡ → tiểu thụ
@: male: 15-20%
female: 20-25%
@: năng dự trữ TG
chống đói

Mô túi nước

TP: TB: trương to
nhon: bị chèn ép
@: niêm mạc thanh quản
B. T. D. B. @: TB: to
đựng chất lỏng trong suốt

Mô nhầy

TP: TB: trung mô to hơn NB
sợi: collagen (có võng, chun)
c' gian bào: nhiều, mềm, đặc dính
@: phổi; esp: dưới da
dây rốn
ADULT: only! tủy răng